

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 138

Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (36)

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói thiệt giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói thiệt giới hoặc lạc, hoặc khổ; nói vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói thiệt giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nói thiệt giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc nương các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tĩn lự nên cầu thiệt giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu thiệt giới hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu thiệt giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu thiệt giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc cầu các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu thiệt giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; cầu thiệt giới hoặc lạc hoặc khổ; cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; cầu thiệt giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu thiệt giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tĩn lự thì Ta gọi là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tợ theo hướng hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tợ theo hướng hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói thân giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói thân giới hoặc lạc, hoặc khổ; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nói thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc nương các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tĩn lự nên cầu thân giới hoặc thường hoặc vô thường, nên

cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu thân giới hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc cầu các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu thân giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; cầu thân giới hoặc lạc hoặc khổ; cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; cầu thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tĩn lự thì Ta gọi là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tợ theo hướng hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tợ theo hướng hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói ý giới hoặc thường hoặc vô thường, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; nói ý giới hoặc lạc hoặc khổ; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; nói ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nói ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc nương các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tĩn lự nên cầu ý giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu ý giới hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc cầu các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu ý giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; cầu ý giới hoặc lạc hoặc khổ; cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; cầu ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tĩn lự thì Ta gọi là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tợ theo hướng hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tợ theo hướng hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói địa giới hoặc thường hoặc vô thường, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới

hoặc thường hoặc vô thường; nói địa giới hoặc lạc hoặc khổ; nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc hoặc khổ; nói địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh và người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tĩn lự nên cầu địa giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu địa giới hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc cầu các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu địa giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường; cầu địa giới hoặc lạc hoặc khổ; cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc hoặc khổ; cầu địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tĩn lự thì Ta gọi là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tự theo hướng hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tự theo hướng hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói vô minh hoặc thường hoặc vô thường, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường; nói vô minh hoặc lạc hoặc khổ; nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc lạc hoặc khổ; nói vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã; nói vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc nương các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tĩn lự nên cầu vô minh hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu vô minh hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc cầu các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu vô minh hoặc thường hoặc vô thường, cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường; cầu vô minh hoặc lạc hoặc khổ; cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc lạc hoặc khổ; cầu vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tĩn lự thì Ta gọi là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tự theo hướng hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tĩn lự ba-la-mật-đa

tương tự theo hướng hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, nói Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường; nói Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ; nói Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ; nói Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã, nói Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã; nói Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc nương các pháp như thế mà tu hành tĩnh lự cho là tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tĩnh lự nên cầu Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc cầu các pháp như thế mà tu hành tĩnh lự cho là tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường; cầu Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ; cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ; cầu Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tĩnh lự thì Ta gọi là tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa tương tự theo hướng hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tĩnh lự ba-la-mật-đa tương tự theo hướng hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp không bên trong hoặc thường hoặc vô thường, nói pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường; nói pháp không bên trong hoặc lạc hoặc khổ; nói pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc hoặc khổ; nói pháp không bên trong hoặc ngã hoặc vô ngã, nói pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không

cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã hoặc vô ngã; nói pháp không bên trong hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc nương các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tĩn lự nên cầu pháp không bên trong hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu pháp không bên trong hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu pháp không bên trong hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu pháp không bên trong hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc cầu các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu pháp không bên trong hoặc thường hoặc vô thường, cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường; cầu pháp không bên trong hoặc lạc hoặc khổ; cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc hoặc khổ; cầu pháp không bên trong hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu pháp không bên trong hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tĩn lự thì Ta gọi là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tự theo hướng hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tự theo hướng hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói chân như hoặc thường hoặc vô thường, nói pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường hoặc vô thường; nói chân như hoặc lạc hoặc khổ; nói pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc lạc, hoặc khổ; nói chân như hoặc ngã hoặc vô ngã, nói pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc ngã hoặc vô ngã; nói chân như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc nương các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tĩn lự nên cầu chân như hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc

thường hoặc vô thường; nên cầu chân như hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu chân như hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu chân như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc cầu các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu chân như hoặc thường hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường hoặc vô thường; cầu chân như hoặc lạc hoặc khổ; cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc lạc hoặc khổ; cầu chân như hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu chân như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tĩn lự thì Ta gọi là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tợ theo hướng hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tợ theo hướng hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường; nói Thánh đế khổ hoặc lạc hoặc khổ; nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc hoặc khổ; nói Thánh đế khổ hoặc ngã hoặc vô ngã, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã hoặc vô ngã; nói Thánh đế khổ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc nương các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tĩn lự nên cầu Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu Thánh đế khổ hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu Thánh đế khổ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu Thánh đế khổ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc cầu các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường; cầu Thánh đế khổ hoặc lạc hoặc khổ; cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc hoặc khổ; cầu Thánh đế khổ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu Thánh đế khổ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tĩn lự thì Ta gọi là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tợ theo hướng hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tợ theo hướng hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bốn Tĩn lự hoặc thường hoặc vô thường, nói bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn Tĩn lự hoặc lạc hoặc khổ; nói bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc lạc hoặc khổ; nói bốn Tĩn lự hoặc ngã hoặc vô ngã, nói bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn Tĩn lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc nương các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa. Lại nói thế

này: Người tu hành tĩn lự nên cầu bốn Tĩn lự hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu bốn Tĩn lự hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu bốn Tĩn lự hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu bốn Tĩn lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc cầu các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu bốn Tĩn lự hoặc thường hoặc vô thường, cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường; cầu bốn Tĩn lự hoặc lạc hoặc khổ; cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc lạc hoặc khổ; cầu bốn Tĩn lự hoặc ngã hoặc vô ngã, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu bốn Tĩn lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tĩn lự thì Ta gọi là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tự theo hướng hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tự theo hướng hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tám Giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, nói tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường hoặc vô thường; nói tám Giải thoát hoặc lạc hoặc khổ; nói tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc lạc hoặc khổ; nói tám Giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; nói tám Giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc nương các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tĩn lự nên cầu tám Giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu tám Giải thoát hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu tám Giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu tám Giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc cầu các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu tám Giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường hoặc vô thường; cầu tám Giải thoát hoặc lạc hoặc khổ; cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc lạc hoặc khổ; cầu tám Giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu tám Giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tĩn lự thì Ta gọi là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tự theo hướng hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tự theo hướng hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bốn Niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, nói bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc thường hoặc vô

thường; nói bốn Niệm trụ hoặc lạc hoặc khổ; nói bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc lạc hoặc khổ; nói bốn Niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã, nói bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn Niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc nương các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tĩn lự nên cầu bốn Niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu bốn Niệm trụ hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu bốn Niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu bốn Niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc cầu các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu bốn Niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường; cầu bốn Niệm trụ hoặc lạc hoặc khổ; cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc lạc hoặc khổ; cầu bốn Niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu bốn Niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tĩn lự thì Ta gọi là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tợ theo hướng hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tợ theo hướng hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp môn giải thoát Không hoặc thường hoặc vô thường, nói pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện hoặc thường hoặc vô thường; nói pháp môn giải thoát Không hoặc lạc hoặc khổ; nói pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện hoặc lạc hoặc khổ; nói pháp môn giải thoát Không hoặc ngã hoặc vô ngã, nói pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện hoặc ngã hoặc vô ngã; nói pháp môn giải thoát Không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc nương các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tĩn lự nên cầu pháp môn giải thoát Không hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu pháp môn giải thoát Không hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu pháp môn giải thoát Không hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu pháp môn giải thoát Không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc cầu các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ pháp môn giải thoát Không hoặc thường hoặc vô thường, cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện hoặc thường hoặc vô thường; cầu pháp môn giải thoát Không hoặc lạc hoặc khổ;

cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện hoặc lạc hoặc khổ; cầu pháp môn giải thoát Không hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu pháp môn giải thoát Không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tĩn lự thì Ta gọi là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tợ theo hướng hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tợ theo hướng hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường, nói sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường; nói năm loại mắt hoặc lạc hoặc khổ; nói sáu phép thần thông hoặc lạc hoặc khổ; nói năm loại mắt hoặc ngã hoặc vô ngã, nói sáu phép thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã; nói năm loại mắt hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói sáu phép thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc nương các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tĩn lự nên cầu năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu sáu phép thần thông hoặc thường tĩn lự hoặc vô thường; nên cầu năm loại mắt hoặc lạc tĩn lự hoặc khổ; nên cầu sáu phép thần thông hoặc lạc tĩn lự hoặc khổ; nên cầu năm loại mắt hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu sáu phép thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu năm loại mắt hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu sáu phép thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc cầu các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường, cầu sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường; cầu năm loại mắt hoặc lạc hoặc khổ; cầu sáu phép thần thông hoặc lạc hoặc khổ; cầu năm loại mắt hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu sáu phép thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu năm loại mắt hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu sáu phép thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tĩn lự thì Ta gọi là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tợ theo hướng hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tợ theo hướng hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói mười lực của Phật hoặc thường hoặc vô thường, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường; nói mười lực của Phật hoặc lạc hoặc khổ; nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc hoặc khổ; nói mười lực của Phật hoặc ngã hoặc vô ngã, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã; nói mười lực của Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc nương các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tĩn lự nên cầu mười lực của Phật hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu mười lực của Phật hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu mười lực của Phật hoặc ngã hoặc vô

ngã, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu mười lực của Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc cầu các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu mười lực của Phật hoặc thường hoặc vô thường, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường; cầu mười lực của Phật hoặc lạc hoặc khổ; cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc hoặc khổ; cầu mười lực của Phật hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu mười lực của Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tĩn lự thì Ta gọi là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tợ theo hướng hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tợ theo hướng hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường, nói tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường; nói pháp không quên mất hoặc lạc hoặc khổ; nói tánh luôn luôn xả hoặc lạc hoặc khổ; nói pháp không quên mất hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tánh luôn luôn xả hoặc ngã hoặc vô ngã; nói pháp không quên mất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tánh luôn luôn xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc nương các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tĩn lự nên cầu pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu pháp không quên mất hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu pháp không quên mất hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu pháp không quên mất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến có người dốc cầu các pháp như thế mà tu hành tĩn lự cho là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường, cầu tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường; cầu pháp không quên mất hoặc lạc hoặc khổ; cầu tánh luôn luôn xả hoặc lạc hoặc khổ; cầu pháp không quên mất hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tánh luôn luôn xả hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu pháp không quên mất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tánh luôn luôn xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tĩn lự thì Ta gọi là tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tợ theo hướng hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tĩn lự ba-la-mật-đa tương tợ theo hướng hữu sở đắc.

